

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 120/2022/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Bùi Thị T, sinh năm 1997; Nơi ĐKKHKT: khối 1, phường V, thành phố V2, tỉnh N;

- *Bị đơn*: Anh Trần Quốc Hưng, sinh năm 1989; Nơi ĐKKHKT: khối 1, phường V, thành phố V2, tỉnh N;

Căn cứ vào điều 28; điều 147; điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **14/4/2022**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **14/4/2022** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị T và anh Trần Quốc H.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: **G**iao 02 con chung là Trần Mạnh H, sinh ngày 12/01/2015 và Trần Minh Q, sinh ngày 12/02/2017 cho anh Trần Quốc H trực tiếp nuôi dưỡng.

Giao con chung là Trần Thị Khánh H, sinh ngày 04/12/2019 cho chị Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. *Về tài sản*: Chị T và anh H không yêu cầu Toà án giải quyết.

3. *Về án phí*: Chị T và anh H thỏa thuận **chị T** chịu 150.000 đồng án phí LHST. Khấu trừ 150.000 đồng và trả lại cho **chị T** 150.000 đồng trong số 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành **phố Vinh theo biên lai thu tiền số 0009969 ngày 22/3/2022.**

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND TP Vinh
- **UBND P. V**
- Lưu HS

Trần Huy Long